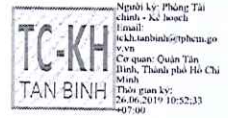


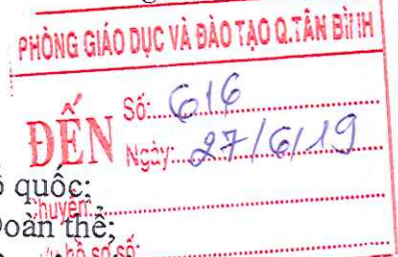
UBND QUẬN TÂN BÌNH
PHÒNG TÀI CHÍNH - KẾ HOẠCH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



Số: 615/TCKH
Về thực hiện mức lương cơ sở theo Nghị
định số 38/2019/NĐ-CP

Tân Bình, ngày 26 tháng 6 năm 2019



Kính gửi:

- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc;
- Các Ban - ngành, Đoàn thể;
- Các đơn vị sự nghiệp công lập;
- Ủy ban nhân dân 15 phường

quận Tân Bình.

Ngày 09 tháng 5 năm 2019 Chính phủ có Nghị định số 38/2019/NĐ-CP quy định mức lương cơ sở đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang (Nghị định có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2019). Trong đó,

- Tại khoản 2 Điều 3 có nêu: “Từ ngày 01 tháng 7 năm 2019 mức lương cơ sở là 1.490.000đồng/tháng”.

- Tại Khoản 3 Điều 6 về trách nhiệm hướng dẫn thi hành có nêu trách nhiệm của Bộ trưởng Bộ Tài chính:

+ Hướng dẫn việc xác định nhu cầu, nguồn và phương thức chi thực hiện mức lương cơ sở quy định tại Nghị định này;

+ Thẩm định nhu cầu và bổ sung kinh phí còn thiếu do thực hiện điều chỉnh mức lương cơ sở của các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở trung ương và các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương theo quy định tại Nghị định này, tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ kết quả thực hiện.

Đến nay, Bộ Tài chính vẫn chưa ban hành Thông tư hướng dẫn thực hiện, tuy nhiên, mức lương cơ sở 1.490.000đồng/tháng theo Nghị định sẽ được áp dụng từ ngày 01/7/2019 và là cơ sở để cơ quan Bảo hiểm xã hội tính đóng các khoản Bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội,...và có tính tiền phạt nếu các đơn vị không đóng theo mức lương này từ ngày 01/7/2019.

Do đó, căn cứ Nghị định số 38/2019/NĐ-CP của Chính phủ, Phòng Tài chính - Kế hoạch tạm thời hướng dẫn các đơn vị thực hiện như sau:

1/. Về đối tượng áp dụng:

- Cán bộ, công chức quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 4 Luật cán bộ, công chức năm 2008.

- Cán bộ, công chức cấp xã quy định tại khoản 3 Điều 4 Luật cán bộ, công chức năm 2008.

- Viên chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định tại Luật viên chức năm 2010.

- Người làm việc theo chế độ hợp đồng lao động xếp lương theo Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang, gồm: Người làm việc theo chế độ hợp đồng lao động trong các cơ quan, đơn vị của Đảng, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội quy định tại Nghị định số 68/2000/NĐ-CP ngày 17 tháng 11 năm 2000 của Chính phủ về thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp và Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập.

- Người làm việc trong chỉ tiêu biên chế trong các hội được ngân sách nhà nước hỗ trợ kinh phí hoạt động quy định tại Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội.

- Sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, hạ sĩ quan, binh sĩ và công nhân, viên chức quốc phòng, lao động hợp đồng thuộc Quân đội nhân dân Việt Nam.

- Sĩ quan, hạ sĩ quan hương lương, hạ sĩ quan, chiến sĩ nghĩa vụ, công nhân công an và lao động hợp đồng thuộc Công an nhân dân.

- Người làm việc trong tổ chức cơ yếu.

- Người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn và tổ dân phố.

2/. Về thời gian và mức lương thực hiện:

Các đơn vị áp dụng thực hiện mức lương cơ sở 1.490.000đồng/tháng kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2019.

3/. Về kinh phí thực hiện:

3.1/. Sử dụng nguồn tiết kiệm 10% chi thường xuyên (không kể các khoản chi tiền lương, phụ cấp theo lương, các khoản có tính chất lương và các khoản chi cho con người theo chế độ) dự toán năm 2019 tăng thêm so với dự toán năm 2018.

3.2/. Sử dụng nguồn 50% nguồn tăng thu ngân sách địa phương (không kể thu tiền sử dụng đất, thu xổ số kiến thiết) thực hiện so với dự toán năm 2018.

3.3/. Sử dụng nguồn kinh phí thực hiện cải cách tiền lương năm 2018 chưa sử dụng hết chuyển sang (nếu có).

3.4/. Sử dụng nguồn còn dư (nếu có) sau khi bảo đảm nhu cầu điều chỉnh tiền lương đến mức lương cơ sở 1.390.000đồng/tháng, từ các nguồn:

a/. Tiết kiệm 10% chi thường xuyên (không kể các khoản chi tiền lương, phụ cấp theo lương, các khoản có tính chất lương và các khoản chi cho con người theo chế độ) dự toán năm 2019.

b/. Sử dụng tối thiểu 40% số thu được để lại theo chế độ năm 2019; riêng đối với số thu từ việc cung cấp các dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh, y tế dự phòng và dịch vụ y tế khác của cơ sở y tế công lập sử dụng tối thiểu 35%. Phạm vi trích số thu được để lại phải bảo đảm nguyên tắc không được trừ chi phí trực tiếp phục vụ cho công tác thu trong trường hợp đã được ngân sách nhà nước bảo đảm chi phí cho hoạt động thu, chú ý một số điểm sau:

- Đối với cơ quan hành chính: sử dụng tối thiểu 40% số thu phí (thuộc danh mục phí theo quy định của pháp luật về phí, lệ phí) được để lại theo chế độ.

- Đối với các đơn vị sự nghiệp công lập được ngân sách nhà nước bảo đảm một phần chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước bảo đảm toàn bộ chi thường xuyên:

- + Đối với số thu phí (thuộc danh mục phí theo quy định của pháp luật về phí, lệ phí): sử dụng tối thiểu 40% số thu được để lại theo chế độ sau khi trừ các chi phí trực tiếp đến hoạt động cung cấp dịch vụ, thu phí theo quy định của pháp luật về phí, lệ phí.

- + Đối với số thu học phí chính quy: sử dụng tối thiểu 40% số thu để thực hiện cải cách tiền lương được tính trên toàn bộ số thu học phí (bao gồm cả kinh phí được ngân sách nhà nước cấp bù học phí theo quy định).

- + Đối với số thu từ việc cung cấp các dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh, y tế dự phòng và dịch vụ y tế khác của các cơ sở y tế công lập: sử dụng tối thiểu 35% số thu sau khi trừ các khoản chi phí đã được kết cấu trong giá dịch vụ theo quy định của pháp luật về giá dịch vụ (chi phí thuốc, máu, dịch truyền, hóa chất, vật tư thay thế, vật tư tiêu hao trực tiếp phục vụ cho người bệnh; chi phí điện, nước, nhiên liệu, xử lý chất thải, vệ sinh môi trường; chi phí duy tu, bảo dưỡng thiết bị, mua thay thế công cụ, dụng cụ và chi phí tiền lương, phụ cấp đã kết cấu trong giá).

- + Đối với số thu dịch vụ, các hoạt động liên doanh liên kết và các khoản thu khác: sử dụng tối thiểu 40% số thu từ các hoạt động trên sau khi loại trừ các chi phí trực tiếp đã tính vào giá dịch vụ cho các hoạt động này và các khoản nộp ngân sách nhà nước theo quy định.

3.5/. Riêng số cán bộ, công chức, viên chức vượt chỉ tiêu biên chế được giao và người làm việc theo chế độ hợp đồng lao động xếp lương theo Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang, gồm: Người làm việc theo chế độ hợp đồng lao động trong các cơ quan, đơn vị của Đảng, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội quy định tại Nghị định số 68/2000/NĐ-CP ngày 17 tháng 11 năm 2000 của Chính phủ về thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp và Nghị

định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, các đơn vị bố trí từ dự toán ngân sách nhà nước được giao và các nguồn thu hợp pháp khác để chi trả cho các đối tượng này.

Sau khi có Thông tư hướng dẫn của Bộ Tài chính và văn bản hướng dẫn của Thành phố, Phòng Tài chính - Kế hoạch sẽ tham mưu Thường trực Ủy ban nhân dân quận và hướng dẫn các đơn vị thực hiện.

Trên đây là hướng dẫn tạm thời thực hiện mức lương cơ sở theo Nghị định số 38/2019/NĐ-CP ngày 09 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ, đề nghị các Ban - ngành, Ủy ban nhân dân 15 phường và các đơn vị thuộc quận nghiên cứu triển khai tổ chức thực hiện theo quy định. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, các đơn vị kịp thời phản ánh về Phòng Tài chính - Kế hoạch để cùng phối hợp, giải quyết.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTUB quận: CT, các PCT;
- Kho bạc Nhà nước Tân Bình;
- Lãnh đạo, CBCC phòng;
- Lưu: VT, Sơn.



Trần Minh Vũ